

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

BÙI THỊ KIỀU

**HIỆN THỰC VÀ CON NGƯỜI TRONG
SÁNG TÁC CỦA HỮU THỈNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2018

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

BÙI THỊ KIỀU

**HIỆN THỰC VÀ CON NGƯỜI TRONG
SÁNG TÁC CỦA HỮU THỈNH**

Ngành: Văn học Việt Nam

Mã ngành: 8.22.01.21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. HOÀNG ĐIỆP

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình luận văn này là sự nỗ lực hết mình của tôi trong quá trình nghiên cứu. Những số liệu thống kê hoàn toàn do tôi tự nghiên cứu. Tôi xin chịu trách nhiệm về luận văn của mình.

Tác giả luận văn

Bùi Thị Kiều

Xác nhận của khoa chuyên môn

Xác nhận của người hướng dẫn

TS. Hoàng Điệp

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy, cô giáo đã tận tình truyền đạt những tri thức quý báu, dìu dắt giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo: TS. Hoàng Điệp đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình nghiên cứu, đồng thời đã hướng dẫn, đóng góp những ý kiến quý báu cho tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới Khoa sau đại học trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, cùng bạn bè, đồng nghiệp, gia đình, người thân đã động viên, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Bùi Thị Kiều

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	6
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4.1. Mục đích nghiên cứu	7
4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu	7
6. Đóng góp của luận văn	8
7. Cấu trúc của luận văn.....	8
NỘI DUNG	9
Chương 1: SÁNG TÁC CỦA HỮU THỈNH TRONG HÀNH TRÌNH THƠ VIỆT NAM TỪ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ ĐẾN NAY	9
1.1. Diện mạo thơ Việt Nam từ kháng chiến chống Mỹ đến nay	9
1.1.1. Sự vận động và phát triển của thơ ca Việt Nam từ kháng chiến chống Mỹ đến nay	9
1.1.2. Những thay đổi trong cảm hứng sáng tác và hình thức biểu hiện	12
1.2. Sáng tác của Hữu Thỉnh thời kì kháng chiến chống Mỹ đến nay.....	21
1.2.1. Sáng tác của Hữu Thỉnh những năm chống Mỹ.....	21
1.2.2. Sáng tác của Hữu Thỉnh những năm sau kháng chiến chống Mỹ đến nay.....	24
Chương 2: BỨC TRANH HIỆN THỰC ĐỜI SỐNG VÀ CON NGƯỜI TRONG SÁNG TÁC CỦA HỮU THỈNH	28
2.1. Bức tranh hiện thực đời sống trong sáng tác của Hữu Thỉnh	28
2.1.1. Hiện thực đời sống thời kì kháng chiến chống Mỹ	29
2.1.2. Hiện thực cuộc sống sau kháng chiến đến nay	35
2.2. Hình tượng con người trong sáng tác của Hữu Thỉnh	41

2.2.1. Hình tượng con người trong kháng chiến chống Mỹ	42
2.2.2. Hình tượng con người những năm sau kháng chiến đến nay	53
Chương 3: MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT BIỂU HIỆN	
HIỆN THỰC ĐỜI SỐNG VÀ CON NGƯỜI TRONG SÁNG TÁC CỦA	
HỮU THỈNH	66
3.1. Ngôn ngữ	66
3.1.1. Vận dụng linh hoạt ngôn ngữ đời thường, ngôn ngữ dân gian.....	66
3.1.2. Lạ hóa ngôn ngữ thơ	70
3.2. Giọng điệu.....	73
3.2.1. Giọng điệu ngợi ca, mang âm hưởng sử thi.....	73
3.2.2. Giọng điệu tâm tình	76
3.2.3. Giọng điệu suy tư, triết lí.....	80
3.3. Hệ thống biểu tượng	84
3.3.1. Biểu tượng con đường	84
3.3.2. Biểu tượng ngọn lửa	87
3.3.3. Biểu tượng biển.....	89
KẾT LUẬN.....	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trong thời kì chống Mỹ có nhiều nhà thơ đã khẳng định được tên tuổi của mình góp phần làm cho thơ ca kháng chiến chống Mỹ cứu nước trở thành điểm sáng của văn học nghệ thuật Việt Nam. Những tên tuổi như: Lê Anh Xuân, Phạm Tiến Duật, Xuân Quỳnh, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Duy, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh, Bằng Việt,... đã ghi dấu ấn riêng của thế hệ mình trong dàn đồng ca thời chống Mỹ. Trong số nhà thơ đó, đâu không phải là người xuất hiện và gây ấn tượng sớm nhưng bằng tài năng thực sự của mình Hữu Thỉnh đã khẳng định được vị trí riêng trên thi đàn với một giọng thơ mới mẻ và có cảm xúc mãnh liệt. Đến nay, Hữu Thỉnh vẫn hiện diện là nhà thơ tiêu biểu cho thế hệ mình, một thế hệ nhà thơ bước ra từ chiến tranh đã từng ghi lấy cuộc đời mình, ghi lấy cả một thời đại vẻ vang của đất nước. Sáng tác của Hữu Thỉnh có vị trí riêng trong lòng người đọc bởi sự chân tình, giản dị của một con người hết lòng suy tư về cuộc sống.

1.2. Thơ Hữu Thỉnh được đưa vào giảng dạy trong nhà trường. Nhiều tác phẩm của ông đã được phổ nhạc làm say đắm lòng người như: *Thơ viết ở biển*, *Trên một chiếc xe tăng*, *Chiều sông Thương*. Hữu Thỉnh đã nhận được nhiều giải thưởng văn học có giá trị: giải ba cuộc thi thơ trên báo Văn nghệ năm 1973, giải A cuộc thi thơ trên báo Văn nghệ năm 1975 - 1976, giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1980, giải thưởng xuất sắc của Bộ Quốc phòng năm 1994 với *Trường ca biển*, giải A của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1995 và giải thơ ASEAN năm 1999 với tập thơ *Thư mùa đông*,...

Trong suốt những năm tháng sáng tác văn chương, Hữu Thỉnh luôn quan tâm đến hiện thực đời sống và con người. Nhiều tác phẩm của nhà thơ phản ánh hiện thực của đất nước và con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ và sau kháng chiến. Giai đoạn sáng tác trước năm 1975, thơ ca của Hữu Thỉnh khám phá hiện thực cuộc chiến tranh với nỗi đau thương, bất hạnh, những thiệt thòi hi sinh và niềm tin vào kháng chiến. Ở giai đoạn sáng tác sau, trong bối cảnh mới của xã hội và trên tinh thần dân chủ, quan niệm về hiện thực và con người của ông đã có những chuyển biến sâu sắc: thay vì quan niệm văn chương là một hoạt động tuyên truyền cách mạng, giờ đây văn chương có thể bàn về nhiều vấn đề đa dạng của hiện thực hướng tới đời thường, với số phận cá nhân. Đây là những đổi mới trong quan niệm về hiện thực và

cách nhìn nhận về con người trong cuộc sống của nhà thơ. Chính sự chuyển biến sâu sắc như vậy đã giúp Hữu Thỉnh có được sức sáng tác lâu bền và có nhiều đóng góp cho nền văn học dân tộc.

1.3. Nhận thấy được những chuyển biến trong sáng tác của Hữu Thỉnh khi phản ánh về hiện thực đời sống và con người, chúng tôi chọn *“Hiện thực và con người trong sáng tác của Hữu Thỉnh”* làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình. Nghiên cứu về đề tài này, chúng tôi mong muốn được trau dồi thêm kiến thức về sự nghiệp văn học của Hữu Thỉnh trong nền văn học Việt Nam hiện đại và hi vọng sẽ đóng góp một phần khám phá của mình để bạn đọc có thể hiểu sâu hơn về việc phản ánh hiện thực và con người trong sáng tác của Hữu Thỉnh.

2. Lịch sử vấn đề

Trong sự nghiệp sáng tác, Hữu Thỉnh đã gặt hái được nhiều thành công và nhận được nhiều sự quan tâm, đánh giá của các nhà nghiên cứu phê bình. Số lượng các bài báo, công trình nghiên cứu về thơ của Hữu Thỉnh khá phong phú, có nhiều bài viết đã đánh giá sâu sắc về sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật độc đáo của nhà thơ.

Thiếu Mai có lẽ là một trong những người đầu tiên tiếp xúc và khám phá thơ Hữu Thỉnh đã có nhận xét về sự thành công của nhà thơ khá sâu sắc: *“Thành công chủ yếu nhất của Hữu Thỉnh cũng chính là thể hiện vừa sâu, vừa tinh, vừa khái quát, vừa tỉ mỉ chi li những tình cảm, những suy ngẫm của người chiến sĩ trong cuộc chiến đấu chống Mỹ...”* [33]. Người viết thấy được điểm đặc sắc của Hữu Thỉnh ở chỗ cho dù miêu tả cụ thể những mất mát của cuộc kháng chiến nhưng vẫn không hề gợi lên không khí bi thương mà trái lại vẫn thể hiện được ý chí quyết tâm trong cuộc kháng chiến.

Trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 9 năm 2003, tác giả Nguyễn Đăng Điệp có bài viết *Hữu Thỉnh và quá trình tự đổi mới thơ*. Tác giả đã thấy được những thay đổi cơ bản về giọng điệu thơ Hữu Thỉnh những năm chiến tranh và sau chiến tranh: *“Cái chất ru võ, ngọt ngào mang tính sử thi trong “Đường tới thành phố” và giai đoạn trước đó đã nhường chỗ cho giọng ưu tư, chua chát đau đời”* [14]. Sự chuyển biến này có thể nhìn nhận qua phương diện tư duy và cấu trúc hình tượng cái tôi trữ tình. Về phương diện tư duy, nhà phê bình khẳng định: *“Nếu trước đây, điều quan tâm lớn nhất với Hữu Thỉnh nói riêng và các thi sĩ nói chung là lời tâm niệm “Chúng tôi làm thơ ghi lấy cuộc đời mình”, thì ở chặng sau, cái nhìn của nhà thơ mang tính hướng*

nội rất sâu. Những mảnh vỡ tâm trạng, những lo âu khắc khoải, những bể dâu cuộc đời được nói đến một cách riết róng qua góc nhìn đời tư. Không còn ở đây cái nhìn của chúng tôi mà là cái nhìn của chính tôi” [14]. Còn về sự thay đổi trong cấu trúc của hình tượng cái tôi trữ tình, người viết chỉ rõ: “Đó là cái tôi đa diện mà mặt trội của nó là những suy tư về cõi người. Đó không phải là cái tôi hiện quang sáng sử thi mà là hiện lên trong chính cuộc sống thô ráp thường ngày” [14]. Nguyễn Đăng Điệp tiếp tục nhận xét về giọng điệu thơ Hữu Thỉnh: “*Thơ Hữu Thỉnh không nghiêng về gam giọng sôi nổi, hào hùng mà nghiêng về trầm lắng*” [14]. Cái trầm lắng đó người ta bắt gặp ở những cảm xúc xót xa, đau đớn luôn thường trực trong tâm hồn nhà thơ. Tác giả nhấn mạnh: “...chiều sâu và nét riêng trong cái nhìn nghệ thuật của Hữu Thỉnh chính là những suy tư không ngừng về nhân thế bằng giọng trầm lắng” [14].

Trong bài viết *Hữu Thỉnh- một phong cách thơ sáng tạo*, Lưu Khánh Thơ cũng đưa ra cách nhìn nhận, đánh giá về sự tìm tòi sáng tạo và những ảnh hưởng của chất liệu văn học dân gian ở thơ Hữu Thỉnh. Sự vận dụng những yếu tố dân gian đó đã làm nên nét đặc sắc trong thơ Hữu Thỉnh và làm cho thơ ông mang tính truyền thống dân tộc. Đồng thời, sự vận dụng các yếu tố dân gian đó cũng mang đến cho nhà thơ tính sáng tạo cao, nhà phê bình còn nhấn mạnh: “*Hữu Thỉnh tiếp thu truyền thống dân tộc nhưng không những chỉ là ở cách nói, cách ví von, so sánh, mà còn ở cách tư duy, cách liên tưởng độc đáo, ở âm hưởng xa xôi khó nhận biết. Phải chăng sự ảnh hưởng đó là nguyên nhân khiến cho Hữu Thỉnh có được những câu thơ đa nghĩa, có tính hàm ẩn cao, mới lạ trong diễn đạt, bất ngờ trong cảm xúc ...*” [62, tr.410]. Người viết đã chỉ ra được điểm mạnh của nhà thơ là ở sự quan sát tinh tế và sự sâu sắc trong cảm xúc. Cuối cùng, tác giả rút ra kết luận khá xác đáng về phong cách thơ Hữu Thỉnh: “*dù viết ở nhiều thể loại khác nhau nhưng phẩm chất thơ Hữu Thỉnh là đắm thắm, hồn hậu, nghiêng về phía rợp mát. Cái trầm lắng yêu thương lẫn át cái ồn ào sôi sục. Với thơ anh, người đọc cảm nhận ít khi qua khâu suy xét, nghĩ ngợi, có thể hiểu ngay và rung động với tâm tình của tác giả*” [62, tr.421].

Có thể kể đến công trình nghiên cứu *Thi pháp thơ Hữu Thỉnh* của Nguyễn Nguyên Tản. Người viết đã tìm thấy ở thơ Hữu Thỉnh có ba kiểu loại con người: con người đồng cảm, con người tình nghĩa và con người cô đơn.

Ở con người đồng cảm, Nguyễn Nguyên Tản thấy được chiều sâu đồng cảm được thống nhất trong tác phẩm trữ tình trên cơ sở gắn bó giữa nhân tố tự sự và nhân tố nhập vai: “*nhà thơ tìm thấy sự đồng cảm của mọi người với những tâm tình của anh*

và thể hệ. Nhà thơ không ngần ngại bộc lộ thân phận và những nỗi niềm của thể hệ mình, thể hệ nhà thơ tự ý thức...” [48, tr.20]. Đồng thời, tác giả nêu ra nét đặc sắc nhất trong cách thể hiện của Hữu Thỉnh là những cảm xúc hình thành của chiều sâu tư tưởng, tình cảm: “Nhà thơ đồng cảm da diết đến cháy lòng với con người ở mọi chiều cảm xúc, nỗi niềm hạnh phúc và đau khổ, nhẫn nại hi sinh mà chan chứa hi vọng, nhưng chủ yếu là sự đồng cảm với nỗi đau thương, bất hạnh, thiệt thòi, hi sinh...” [48, tr.34].

Con người tình nghĩa trong thơ Hữu Thỉnh luôn mang tấm lòng yêu quê hương, đất nước, sông có nghĩa có tình. Có thể nói mọi hình ảnh của quê hương, đất nước từ con suối, bờ tre, cánh rừng đến ngôi nhà, ngọn lửa rộng lớn hơn là bầu trời, biển cả... đều trở thành đối tượng để nhà thơ thể hiện tiếng nói tri ân.

Nguyễn Nguyên Tản cho rằng con người cô đơn xuất hiện nhiều trong thơ Hữu Thỉnh và chỉ ra những biểu hiện cụ thể: “Con người cô đơn trong thơ Hữu Thỉnh xuất hiện trên cái nền chung ấy, nhưng cô đơn cũng cô đơn hơn, thất vọng cũng thất vọng hơn, đau xót cũng đau xót hơn...” [48, tr.53]. Tác giả đã chỉ ra nguyên nhân khách quan và chủ quan của sự hình thành con người cô đơn trong thơ Hữu Thỉnh. Người viết đặc biệt nhấn mạnh nguyên nhân chủ quan do nhà thơ là người luôn có những khát vọng được đồng cảm đến da diết, cháy bỏng. Có lẽ sự cô đơn đó đã tạo nên tính triết lí trong thơ Hữu Thỉnh.

Trong bài viết *Nghe Hữu Thỉnh thương lượng với thơ*, Trần Đăng có những đánh giá về tập thơ *Thương lượng với thời gian*. Tác giả cho rằng dòng chảy xuyên suốt tập thơ là “sự tiếc nuối thời gian đã mất, hay đúng hơn là sự tự ý thức về cái hữu hạn của chính mình”. Đến với tập thơ này, chúng ta sẽ thấy được những trăn trở, chiêm nghiệm, khổ tâm của Hữu Thỉnh. Đây không phải là quãng thời gian sau chiến tranh “con người vừa thoát ra khỏi nỗi ám ảnh của đạn bom chết chóc nên ùa vỡ mừng vui, sống tử tế với nhau hơn, nhân hậu với nhau hơn, mà là quãng thời gian của mấy mươi năm vật lộn với gian khó, trong đó có biết bao sự “phản thù, thờ ơ”, biết bao cặn lắng của những oan khuất...” [10] nên không ít khi nhà thơ cảm thấy bức bối ngột ngạt. Từ đó, người viết nhấn mạnh về cách tư duy, giọng điệu thơ Hữu Thỉnh: “Trong thể hệ thơ chống Mỹ, Hữu Thỉnh là nhà thơ tạo được một giọng riêng. Cho đến tập thơ này, dù có riết róng hơn hay quặn thắt hơn, ông vẫn giữ được cái giọng riêng ấy. Thơ ông được neo lại trong lòng người đọc nhiều chục năm qua là nhờ ở cái cách tư duy không lẫn với ai này. Nói ra cái điều ai cũng nghĩ, ai cũng biết